

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - PT

Ngày 26 - 8 - 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa

Ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01/7/2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐ-PT ngày 21/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 40/2021/QĐ-PT ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị U

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Hoàng Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị U và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 03/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị U đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2018. Khi ly hôn chị U đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn T nhất trí với trình bày của chị Hoàng Thị U về việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị U.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2018. Khi ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị U cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị U được ly hôn với anh Trần Văn T. Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị U và anh Trần Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị U là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2018 đến khi

cháu đủ 18 tuổi, tạm thời anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/6/2021 anh Trần Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con khi ly hôn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Trần Thu H cho anh Trần Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; Nguyên đơn chị Hoàng Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn T có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị Hoàng Thị U và anh Trần Văn T đều xác nhận tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt anh T và xử cho chị Hoàng Thị U được ly hôn với anh Trần Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự đều không kháng cáo về phần này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2018 đến tuổi trưởng thành:

[3.1] Xét điều kiện vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị U và anh T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện khả năng kinh tế, điều kiện khả năng nuôi dạy con chung, thu nhập hàng tháng để xem xét về điều kiện để nuôi con theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hoàng Thị U cung cấp Giấy xác nhận lương của Nhà sách L - Địa chỉ: Số nhà 065, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai là nơi chị đang làm việc về thu nhập 03 tháng gần nhất của chị Hoàng Thị U là 6.000.000đồng/tháng. Bị đơn anh Trần Văn T đã được tổng đạt Thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ hợp lệ nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Theo Biên bản xác minh ngày 05/4/2021 đối với bà Má Thị D là mẹ đẻ của anh Trần Văn T, bà D cho biết từ khi vợ chồng chị U và anh T ly thân thì cháu Trần Thu H ở cùng anh T và vợ chồng bà D, do công việc anh T thường đi làm từ sáng đến tối nên phần lớn thời gian là ông bà nội trực tiếp trông nom và chăm sóc cháu H. Tại phiên tòa anh T xác nhận trong thời gian ly thân thì chị U vẫn đến thăm nom cháu H thường xuyên.

Xét thấy, chị U có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện vật chất cũng như các điều kiện khác để trực tiếp nuôi con. Mặc dù từ khi ly thân cháu H sống với anh T nhưng anh T thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc, trông nom cháu chủ yếu do ông bà nội đảm nhận. Hơn nữa, cháu H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên việc giao cháu cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho cháu. Bản án sơ thẩm đã giao cháu Trần Thu H cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Văn T đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thu H nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh điều kiện kinh tế, khả năng nuôi con của mình cũng như chứng cứ chứng minh việc chị U không có điều kiện tốt để trực tiếp nuôi con. Vì vậy, kháng cáo của anh T là không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là anh Trần Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai về phân nuôi con khi ly hôn như sau: Giao cho chị Hoàng Thị U là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Anh Trần Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh Trần Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC-21P, số 0000764 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND TP.L;
- Chi cục THADS TP.L;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh